

Số: 13 /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em nhà trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em nhà trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em nhà trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Trẻ em có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

c) Trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ;

d) Trẻ em là con của liệt sĩ, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của bệnh binh; con của một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có);

đ) Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ tiền ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ/tháng.

2. Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế nhưng không quá 09 tháng/năm học.

3. Trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của loại chính sách đó.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách địa phương đảm bảo, được ngân sách cấp tỉnh giao trong dự toán hằng năm cho các địa phương để thực hiện trên địa bàn theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

2. Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa và hỗ trợ học phí đối với trẻ em nhà trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2025./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Bình